

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 254/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp**  
**khoa học và công nghệ năm 2018**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19.6.2015;  
Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18.6.2013;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25.6.2015;  
Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 110/TTr-SKHCN  
ngày 09 tháng 02 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2018 (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Các đơn vị được giao thực hiện các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2018 hoàn chỉnh hồ sơ và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm quản lý việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả theo quy định; đồng thời phối hợp với các ngành chức năng triển khai nhân rộng kết quả nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *thanh*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH, CN&XDCH, CVP, các P.CVP.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiến Nường**



**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ,  
ĐIỀU TRA CƠ BẢN CẤP TỈNH ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

TT	Tên nhiệm vụ, đề tài, dự án	Cơ quan đề xuất (đặt hàng)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Dự kiến kết quả đạt được	Bắt đầu kết thúc	Kinh phí 2018 (tr/đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống văn hóa, lịch sử cho thanh niên, học sinh tỉnh Bắc Ninh.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thực hiện	- Khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống văn hóa, lịch sử cho thanh niên, học sinh trên địa bàn tỉnh. - Đề xuất giải pháp góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống văn hóa, lịch sử cho thanh niên, học sinh tỉnh Bắc Ninh. - Phương hướng và giải pháp góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống văn hóa, lịch sử cho thanh niên, học sinh trên địa bàn tỉnh.	- Tài liệu, số liệu về thực trạng hoạt động công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống văn hóa, lịch sử cho thanh niên, học sinh tỉnh Bắc Ninh. - Phương hướng và giải pháp góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống văn hóa, lịch sử cho thanh niên, học sinh trên địa bàn tỉnh.	15 tháng	500	
2	Di sản văn hóa tiêu biểu tỉnh Bắc Ninh - Giá trị, vai trò, ý nghĩa, tiềm năng và việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.	Bảo tàng Bắc Ninh	Giao Bảo tàng Bắc Ninh thực hiện	- Nghiên cứu, khảo sát thực trạng tổng thể các di sản văn hóa vật thể (di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia,...) và di sản văn hóa phi vật thể (nghệ thuật công truyền thống, lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian, tập quán xã hội và tín ngưỡng,...) tiêu biểu trên địa bàn tỉnh. - Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy tổng thể giá trị của các di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể) trong thời gian tới.	- Cơ sở dữ liệu (tài liệu, ảnh, bản vẽ,...) về thực trạng tổng thể hệ thống di sản văn hóa tiêu biểu (vật thể và phi vật thể) trên địa bàn tỉnh. - Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể) trong thời gian tới.	15 tháng	500	



TT	Tên nhiệm vụ, đề tài, dự án	Cơ quan đề xuất (đặt hàng)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Dự kiến kết quả đạt được	Bắt đầu kết thúc	Kinh phí 2018 (tr/đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3	Nghiên cứu đánh giá công tác quản lý môi trường và định hướng giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý môi trường, góp phần phát triển bền vững tỉnh Bắc Ninh.	Văn phòng UBND tỉnh	Giao Văn phòng UBND tỉnh thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý môi trường và hiệu quả công tác quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh; các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý môi trường trong giai đoạn hiện nay.</li> <li>- Đề xuất một số định hướng, giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả công tác quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ cơ sở dữ liệu về thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Định hướng, giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả công tác quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.</li> </ul>	15 tháng	500	
4	Nghiên cứu vai trò của Phật giáo trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đời sống văn hóa ở tỉnh Bắc Ninh, nhằm phát huy tinh thần yêu nước của tăng ni, tín đồ Phật tử trên địa bàn tỉnh.	Ban Tôn giáo tỉnh Bắc Ninh	Giao Ban Tôn giáo tỉnh Bắc Ninh thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu thực trạng, đánh giá vai trò của Phật giáo trên các phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội... trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.</li> <li>- Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy tổng thể giá trị, vai trò của Phật giáo trong việc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở dữ liệu (tài liệu, ảnh, sách, đĩa...) về thực trạng và vai trò của Phật giáo trên các phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh.</li> <li>- Giải pháp bảo tồn và phát huy tổng thể giá trị, vai trò của Phật giáo trong việc bảo tồn những giá trị văn hóa, bảo vệ Tổ quốc trong thời gian tới.</li> </ul>	15 tháng	300	
5	Nghiên cứu phát triển các sản phẩm tiêu biểu, đặc sản góp phần phục vụ Chương trình “Môi xã, phường một sản phẩm tỉnh Bắc Ninh”.	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Giao Sở Khoa học và Công nghệ tuyển chọn đơn vị thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát, đánh giá tổng thể tiềm năng và lợi thế phát triển đối với các sản phẩm tiêu biểu, đặc sản trên địa bàn tỉnh; xác định danh mục các sản phẩm tiêu biểu, đặc sản của tỉnh trong những năm qua.</li> <li>- Đề xuất định hướng, kế hoạch và giải pháp chủ yếu trong quản lý khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế và phát triển đối với các sản phẩm tiêu biểu, đặc sản góp phần phục vụ Chương trình “Môi xã, phường một sản phẩm tỉnh Bắc Ninh”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các định hướng, kế hoạch và giải pháp chủ yếu trong quản lý khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế và phát triển đối với các sản phẩm tiêu biểu, đặc sản góp phần phục vụ Chương trình “Môi xã, phường một sản phẩm tỉnh Bắc Ninh”.</li> </ul>	15 tháng	500	



TT	Tên nhiệm vụ, đề tài, dự án	Cơ quan đề xuất (đặt hàng)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Dự kiến kết quả đạt được	Bắt đầu kết thúc	Kinh phí 2018 (tr/đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Phân tích mức độ tham gia và thụ hưởng của doanh nghiệp và người dân địa phương từ quá trình tăng trưởng bao trùm trong phát triển kinh tế ở tỉnh Bắc Ninh.	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Giao Sở Khoa học và Công nghệ tuyên chọn đơn vị thực hiện	- Nghiên cứu, phân tích các yếu tố tác động tới tăng trưởng bao trùm trong phát triển kinh tế (yếu tố tích cực, tiêu cực,...) trên địa bàn tỉnh; đo lường tăng trưởng của nền kinh tế Bắc Ninh (thu nhập, khả năng tiếp cận nguồn lực, năng lực đổi mới sáng tạo,...) trong giai đoạn 2011-2017. - Đề xuất các quan điểm, giải pháp, khuyến nghị chính sách thúc đẩy mô hình tăng trưởng bao trùm trong phát triển kinh tế của tỉnh trong thời gian tới.	- Cơ sở dữ liệu về thực trạng, các yếu tố tác động đến tăng trưởng bao trùm trong phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh; các chỉ tiêu trong đo lường tăng trưởng của nền kinh tế Bắc Ninh giai đoạn 2011-2017. - Các quan điểm, giải pháp, khuyến nghị chính sách thúc đẩy mô hình tăng trưởng bao trùm trong phát triển kinh tế của tỉnh trong thời gian tới.	15 tháng	600	
7	Các hoạt động hội thảo khoa học, xây dựng mô hình chuyên giao kỹ thuật, tập huấn phổ biến KHK, thi tin học, điều tra khảo sát, tổng kết thực tiễn,... phục vụ công tác quản lý, điều hành các hoạt động KTXH của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. (Danh mục chi tiết tại Biểu 5-KH 2018)	Các sở, ban ngành, đoàn thể đề xuất	Giao các sở, ban ngành, đoàn thể thực hiện	Hỗ trợ cho các cuộc hội thảo khoa học, xây dựng mô hình chuyên giao kỹ thuật, công tác tập huấn, tuyên truyền phổ biến KHK, thi tin học, điều tra, khảo sát về xã hội học, tổng kết thực tiễn,... phục vụ công tác quản lý, điều hành các hoạt động KTXH của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.	Phục vụ công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, công tác quản lý, điều hành KTXH của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.	2018	3.530	
<b>Tổng</b>							<b>6.430</b>	



**DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ÁP DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT, TRIỂN KHAI THỰC NGHIỆM, PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan đề xuất (đặt hàng)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Nội dung, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm tạo ra	Quy mô, địa chỉ áp dụng và thời gian thực hiện	Kinh phí (tr/đ)		Dự kiến hiệu quả đạt được
						Tổng số	Từ vốn SNKH 2018	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp</b>					<b>19.350</b>	<b>5.400</b>	
1	Xây dựng mô hình áp dụng TBKT phát triển phân bón thông minh trong sản xuất lúa chất lượng cao, hướng tới phát triển nền nông nghiệp xanh và bền vững trên địa bàn tỉnh.	Công ty Cổ phần giống cây trồng Bắc Ninh	Giao Công ty Cổ phần giống cây trồng Bắc Ninh thực hiện	- Xây dựng mô hình áp dụng TBKT phát triển phân bón thông minh viên nén nhà chạ trong sản xuất lúa chất lượng cao nhằm nâng cao khả năng sinh trưởng, chống chịu sâu bệnh, tạo ra sản phẩm lúa chất lượng tốt, năng suất cao. - Hoàn thiện quy trình áp dụng TBKT trong sử dụng, phát triển phân bón thông minh trong sản xuất lúa chất lượng cao, phù hợp điều kiện sinh thái của tỉnh.	- Quy mô: 160ha tại các huyện Gia Bình, Lương Tài, Thuận Thành, Tiên Du; - Thời gian thực hiện: 27 tháng	3.200	800	- Mô hình áp dụng TBKT phát triển phân bón thông minh viên nén nhà chạ trong sản xuất lúa chất lượng cao nhằm nâng cao khả năng sinh trưởng, chống chịu sâu bệnh, tạo ra sản phẩm lúa chất lượng tốt; - Quy trình kỹ thuật sử dụng và phát triển phân bón thông minh trong sản xuất lúa chất lượng cao, phù hợp điều kiện sinh thái của tỉnh. - Vốn SNKH: 1.200tr/đ + Năm 2018: 800tr/đ + Năm 2019: 400tr/đ - Vốn khác: 2.000tr/đ
2	Xây dựng mô hình trình diễn và phát triển giống lúa ngắn ngày, năng suất cao, chất lượng tốt LCH37 (Son Lân 2) phục vụ mục tiêu nâng cao giá trị hàng hóa nông sản trên địa bàn tỉnh.	Viện cây lương thực và cây thực phẩm	Giao Viện cây lương thực và cây thực phẩm thực hiện	- Xây dựng mô hình sản xuất giống lúa mới ngắn ngày LCH37 (Son Lân 2), áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến nhằm nâng cao khả năng sinh trưởng, chống chịu sâu bệnh, tạo ra sản phẩm lúa hàng hóa, năng suất cao. - Hoàn thiện quy trình thâm canh và phát triển giống lúa ngắn ngày LCH37 (Son Lân 2) cho năng suất cao, chất lượng tốt, góp phần nâng cao giá trị hàng hóa nông sản và phù hợp điều kiện sinh thái của tỉnh.	- Quy mô: 160ha tại các huyện Gia Bình, Lương Tài, Thuận Thành, Yên Phong; - Thời gian thực hiện: 27 tháng	3.000	1.000	- Mô hình sản xuất giống lúa mới LCH37 (Son Lân 2) năng suất đạt 65-68 tạ/ha; - Quy trình kỹ thuật và biện pháp thâm canh thích hợp với điều kiện địa phương. Giống ngắn ngày, năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh hại... - Vốn SNKH: 2.000tr/đ + Năm 2018: 1.000tr/đ + Năm 2019: 1.000tr/đ - Vốn khác: 1.000tr/đ



TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan đề xuất (đặt hàng)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Nội dung, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm tạo ra	Quy mô, địa chỉ áp dụng và thời gian thực hiện	Kinh phí (tr/đ)		Dự kiến hiệu quả đạt được
						Tổng số	Từ vốn SNKH 2018	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3	Ứng dụng công nghệ lọc sinh học Biofloc (cân bằng Nito, Cacbon) nuôi thương phẩm cá rô phi siêu thâm canh trong ao đất lót bạt trên địa bàn tỉnh.	Chi cục Thủy sản Bắc Ninh	Giao Chi cục Thủy sản Bắc Ninh thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, thiết kế, ứng dụng hệ thống công nghệ lọc sinh học (Biofloc) nuôi cá rô phi siêu thâm canh trong ao đất lót bạt trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ lọc sinh học (Biofloc) nuôi thương phẩm cá rô phi siêu thâm canh trong ao đất lót bạt trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện quy trình nuôi thương phẩm cá rô phi siêu thâm canh bằng công nghệ lọc sinh học (Biofloc) phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy mô: 0,4ha tại huyện Lương Tài;</li> <li>- Thời gian thực hiện: 15 tháng</li> </ul>	1.450	600	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mô hình ứng dụng công nghệ lọc sinh học (Biofloc) nuôi cá rô phi siêu thâm canh trong ao đất lót bạt, tỷ lệ sống đạt &gt;85%, năng suất đạt &gt;50 tấn/ha (5-6kg/1m<sup>3</sup>), hệ số thức ăn (FCR) giảm khoảng 25-28% so với kỹ thuật nuôi cá rô phi thâm canh, thu nhập từ 250-300tr/đ/ha; quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá rô phi siêu thâm canh bằng công nghệ lọc sinh học (Biofloc).</li> <li>- Vốn SNKH: 600 tr/đ</li> <li>- Vốn khác: 850 tr/đ</li> </ul>
4	Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong tuyển chọn, nhân giống, trồng chăm sóc và điều khiển ra hoa Lan vũ nữ (Oncidium) tại Bắc Ninh.	Trung tâm nghiên cứu và phát triển hoa, cây cảnh	Giao Sở Khoa học và Công nghệ tuyển chọn đơn vị thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong tuyển chọn, nhân giống, trồng và điều khiển ra hoa Lan vũ nữ chất lượng cao trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Xây dựng mô hình và hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân giống (kỹ thuật nuôi cấy mô tế bào và tách nhân), sản xuất hoa thương phẩm đối với hoa Lan vũ nữ cho hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy mô: 300m<sup>2</sup> nhân giống và 2.000m<sup>2</sup> sản xuất thương phẩm tại huyện Tiên Du;</li> <li>- Thời gian thực hiện: 27 tháng</li> </ul>	2.700	1.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển chọn được từ 1-2 giống hoa Lan vũ nữ có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt, màu sắc hoa đẹp, phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh.</li> <li>- Mô hình và quy trình kỹ thuật nhân giống (kỹ thuật nuôi cấy mô tế bào và tách nhân), sản xuất hoa thương phẩm đối với hoa Lan vũ nữ cho hiệu quả kinh tế cao, phục vụ nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.</li> <li>- Tổng vốn dự kiến: 2.700tr/đ</li> <li>+ Vốn SNKH: 2.000tr/đ</li> <li>* Năm 2018: 1.000tr/đ</li> <li>* Năm 2019: 1.000tr/đ</li> <li>+ Vốn khác: 700 tr/đ</li> </ul>



TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan đề xuất (đặt hàng)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Nội dung, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm tạo ra	Quy mô, địa chỉ áp dụng và thời gian thực hiện	Kinh phí (tr/đ)		Dự kiến hiệu quả đạt được
						Tổng số	Từ vốn SNKH 2018	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5	Ứng dụng TBKT xây dựng mô hình chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, bảo quản, xây dựng thương hiệu và tiêu thụ một số sản phẩm nông sản ứng dụng công nghệ cao cho doanh nghiệp khởi nghiệp đáp ứng nhu cầu nội tiêu và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ đặt hàng nhiệm vụ	Giao Sở Khoa học và Công nghệ tuyển chọn đơn vị thực hiện	- Nghiên cứu, áp dụng được một số công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp phục vụ nội tiêu và xuất khẩu như: Quy trình quản lý điện tử truy xuất minh bạch trong sản xuất rau quả an toàn; Trạm thời tiết nông nghiệp thông minh; Trạm cảnh báo côn trùng hại rau màu điện tử; Công nghệ tưới nhỏ giọt tích hợp hệ thống cấp phát - kiểm soát chất dinh dưỡng và nông được; Mẫu bầu ươm đa dụng để sản xuất cây giống chất lượng cao... ứng dụng trong sản xuất một số loại nông sản có giá trị kinh tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; - Chuyển giao một số dây chuyền công nghệ và thiết bị phù hợp với quy mô của doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng trong sơ chế, chế biến, bao gói, xây dựng thương hiệu và bảo quản các loại nông sản an toàn, chất lượng cao (rua chuối, ớt, rau,...) phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.	-Quy mô: 8ha trên địa bàn tỉnh; -Thời gian thực hiện: 39 tháng	9.000	2.000	- 01 quy trình truy xuất minh bạch trong sản xuất nông sản an toàn cho doanh nghiệp khởi nghiệp (e-VietGAP) sử dụng camera giám sát, tuân thủ quy trình VietGap, phần mềm ghi chép điện tử nhật ký đồng ruộng trên điện thoại di động, truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng tem kiểm định Bare code trên điện thoại di động; - Mô hình tích hợp các công nghệ cao trong sản xuất một số loại nông sản (rua chuối, ớt, rau,...). - Tổng vốn dự kiến: 9.000tr/đ +Vốn SNKH: 4.000tr/đ * Năm 2018: 2.000tr/đ * Năm 2019: 1.000tr/đ * Năm 2020: 1.000tr/đ + Vốn khác: 5.000 tr/đ

TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan đề xuất (đặt hàng)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Nội dung, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm tạo ra	Quy mô, địa chỉ áp dụng và thời gian thực hiện	Kinh phí (tr/đ)		Dự kiến hiệu quả đạt được
						Tổng số	Từ vốn SNKH 2018	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
II	Công nghiệp - TICON, Giao thông, Xây dựng CNTT.					5.000	3.500	
1	Nghiên cứu thiết kế, xây dựng và ứng dụng hệ thống quản lý nhân sự nhằm nâng cao chất lượng quản lý đào tạo tại Trường THPT chuyên Bắc Ninh.	Trường THPT Chuyên Bắc Ninh	Giao Trường THPT Chuyên Bắc Ninh thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý đào tạo tại Trường THPT Chuyên Bắc Ninh; nghiên cứu, thiết kế và ứng dụng hệ thống quản lý nhân sự nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tại cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Xây dựng mô hình ứng dụng CNTT trong xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý nhân sự nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tại trường THPT Chuyên Bắc Ninh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy mô: Triển khai tại Trường THPT Chuyên Bắc Ninh;</li> <li>- Thời gian thực hiện: 15 tháng</li> </ul>	1.500	1.500	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ CSDL về thực trạng quản lý đào tạo tại Trường THPT Chuyên Bắc Ninh;</li> <li>- Mô hình ứng dụng CNTT trong quản lý nhân sự nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo tại Trường THPT Chuyên Bắc Ninh.</li> </ul>
2	Ứng dụng công nghệ IoT (Internet of Things) và điện tử hạt nhân để phát hiện nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát pháp quy phù hợp với các cơ sở thu mua và tái chế sắt, thép phế liệu trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ và Công nghiệp	Giao Sở Khoa học và Công nghệ tuyển chọn đơn vị thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát các cơ sở thu mua và tái chế sắt, thép phế liệu; đánh giá hiện trạng công tác giám sát nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát pháp quy của các cơ sở này trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ IoT và điện tử hạt nhân để giám sát, phát hiện nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát pháp quy cho một số mô hình đặc trưng, phổ biến của các cơ sở thu mua và tái chế sắt thép phế liệu tại Bắc Ninh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy mô: 02 cơ sở thu mua và tái chế sắt thép phế liệu trên địa bàn tỉnh;</li> <li>- Thời gian thực hiện: 27 tháng</li> </ul>	2.500	1.500	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ CSDL về hiện trạng (số lượng cơ sở, hình thức tổ chức sản xuất,...) công tác giám sát nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát pháp quy của các cơ sở thu mua, tái chế sắt, thép phế liệu trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Mô hình ứng dụng công nghệ IoT và điện tử hạt nhân để giám sát, phát hiện nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát pháp quy cho 02 cơ sở thu mua và tái chế sắt, thép phế liệu trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Dự kiến vốn SNKH: 2.500tr/đ</li> <li>+ Năm 2018: 1.500tr/đ</li> <li>+ Năm 2019: 1.000tr/đ</li> </ul>



TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan đề xuất (đặt hàng)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Nội dung, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm tạo ra	Quy mô, địa chỉ áp dụng và thời gian thực hiện	Kinh phí (tr/đ)		Dự kiến hiệu quả đạt được
						Tổng số	Từ vốn SNKH 2018	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3	Nghiên cứu phương pháp phát hiện nhanh một số vi khuẩn Salmonella và p.aeruginosa (khuẩn đường ruột và trực khuẩn mù xanh) gây bệnh ở người bằng cảm biến điện hóa tính hạt Nano vàng (AuNPs).	-Trường cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; -Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh (phối hợp thực hiện)	Giao Trường cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh thực hiện	- Nghiên cứu, thiết kế, ứng dụng thực nghiệm hạt Nano vàng trên bề mặt cảm biến sinh học điện hóa nhằm phát hiện nhanh một số vi khuẩn Salmonella và p.aeruginosa; chẩn đoán, phát hiện một số vi khuẩn (khuẩn đường ruột và trực khuẩn mù xanh) phạm vi từ $10^2$ cfu/mL- $10^7$ cfu/mL thời gian phát hiện 30 phút; hệ thống thiết bị (50 cảm biến, 01 máy đo Palmsensor). - Hoàn thiện bộ quy trình (quy trình chế tạo, quy trình chuẩn kháng thể lên cảm biến điện hóa, quy trình đo các thông số để phát hiện nhanh vi khuẩn,...) tại Bắc Ninh.	-Địa chỉ áp dụng: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh -Thời gian thực hiện: 27 tháng	1.000	500	- Bộ cơ sở dữ liệu về phương pháp chẩn đoán, phát hiện nhanh một số vi khuẩn (khuẩn đường ruột và trực khuẩn mù xanh) phạm vi từ $10^2$ cfu/mL- $10^7$ cfu/mL thời gian phát hiện 30 phút; hệ thống thiết bị (50 cảm biến, 01 máy đo Palmsensor). - Bộ quy trình thiết kế, chế tạo và ứng dụng trong chẩn đoán, phát hiện nhanh một số vi khuẩn Salmonella và p.aeruginosa (khuẩn đường ruột và trực khuẩn mù xanh) gây bệnh ở người tại Bắc Ninh. - Vốn SNKH: 1.000tr/đ + Năm 2018: 500tr/đ + Năm 2019: 500tr/đ



TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan đề xuất (đặt hàng)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Nội dung, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm tạo ra	Quy mô, địa chỉ áp dụng và thời gian thực hiện	Kinh phí (tr/đ)		Dự kiến hiệu quả đạt được
						Tổng số	Từ vốn SNKH 2018	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>III Lĩnh vực Môi trường</b>								
1	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và ứng dụng hệ thống quan trắc tự động ở nhiệm vụ môi trường khí thải tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.	-Viện Đào tạo Quốc tế và Khoa học Vật liệu (ITIMS); -Trung tâm quan trắc môi trường của tỉnh phối hợp thực hiện	Khoa học và Công nghệ tuyển chọn đơn vị thực hiện	- Đánh giá hiện trạng ô nhiễm môi trường không khí tại các KCN trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các thiết bị đo, quan trắc môi trường không khí tại một KCN tập trung, nhằm cảnh báo, kiểm soát chất khí thải. - Thiết bị có khả năng tự động đo liên tục 5 loại khí thải ( $\text{NO}_2$ , $\text{NH}_3$ , $\text{CO}$ , $\text{SO}_2$ và $\text{H}_2\text{S}$ ), cập nhật định kỳ, thông báo chất lượng một số chỉ tiêu chủ yếu của khí thải trong các KCN và truyền số liệu qua mạng không dây về Trung tâm quan trắc môi trường của tỉnh.	- Quy mô: Dự kiến lắp đặt tại một điểm của KCN Đại Đồng, Hoàn Sơn. -Thời gian thực hiện: 27 tháng	1.500	1.000	- Bộ CSDL về thực trạng ô nhiễm môi trường không khí tại các KCN trên địa bàn tỉnh. - Mô hình và thiết bị đo liên tục hoạt động ổn định, cung cấp trực tuyến, chính xác các dữ liệu về môi trường khí thải tại một KCN tập trung, giúp nâng cao hiệu quả quản lý, xử lý kịp thời các vi phạm, bảo vệ môi trường. - Dự kiến vốn SNKH: 1.500tr/đ + Năm 2018: 1.000tr/đ + Năm 2019: 500tr/đ
2	Ứng dụng công nghệ sinh học sục khí luân phiên để xử lý nước thải sau Biogas tại các trang trại chăn nuôi tập trung trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Giao Sở Khoa học và Công nghệ tuyển chọn đơn vị thực hiện	- Khảo sát, đánh giá thực trạng ô nhiễm môi trường nước thải trước và sau Biogas tại các trang trại chăn nuôi tập trung trên địa bàn tỉnh. - Nghiên cứu, thiết kế và ứng dụng công nghệ sinh học sục khí luân phiên để xử lý nước thải sau Biogas tại các trang trại chăn nuôi tập trung; xây dựng mô hình và hoàn thiện quy trình hệ thống lọc sinh học với công suất từ 15- 20m <sup>3</sup> /ngày, đem lại 01 trang trại chăn nuôi tập trung trên địa bàn tỉnh.	- Quy mô: Trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. - Thời gian thực hiện: 27 tháng	2.000	1.000	Mô hình ứng dụng hệ thống lọc sinh học sục khí luân phiên xử lý nước thải sau Biogas tại 01 trang trại chăn nuôi có công suất từ 15- 20m <sup>3</sup> /ngày, đem, bảo đảm nước thải sau xử lý đạt QCVN hiện hành; quy trình hệ thống lọc sinh học với công suất từ 15- 20m <sup>3</sup> /ngày đem phù hợp với điều kiện chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, góp phần giải quyết ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi trang trại và hộ nông dân hiện nay trên địa bàn tỉnh. - Tổng vốn dự kiến: 2.000tr/đ + Vốn SNKH: 1.500tr/đ * Năm 2018: 1.000tr/đ * Năm 2019: 500tr/đ + Vốn khác: 500tr/đ





TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan đề xuất (đặt hàng)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Nội dung, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm tạo ra	Quy mô, địa chỉ áp dụng và thời gian thực hiện	Kinh phí (tr/đ)		Dự kiến hiệu quả đạt được
						Tổng số	Từ vốn SNKH 2018	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
IV	Lĩnh vực y tế					2.550	1.750	
1	Ứng dụng kỹ thuật đặt Sten thực quản qua nội soi ở bệnh nhân ung thư thực quản tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh	Giao Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật đặt Sten thực quản qua nội soi trong điều trị bệnh nhân ung thư thực quản tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố liên quan của bệnh nhân ung thư thực quản được đặt Sten thực quản qua nội soi.</li> <li>- Đánh giá hiệu quả và một số tai biến, biến chứng của kỹ thuật đặt Sten thực quản qua nội soi trong điều trị bệnh nhân ung thư thực quản tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy mô: 30 bệnh nhân tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh;</li> <li>- Thời gian thực hiện: 27 tháng</li> </ul>	600	400	Ứng dụng thành công kỹ thuật đặt Sten thực quản qua nội soi trong điều trị bệnh nhân ung thư thực quản tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; nâng cao hiệu quả điều trị, nâng cao tỷ lệ bệnh nhân khỏi bệnh, giảm thời gian điều trị. - Vốn SNKH: 600tr/đ + Năm 2018: 400tr/đ + Năm 2019: 200tr/đ
2	Nghiên cứu, đánh giá tỷ lệ mắc bệnh, đặc điểm lâm sàng và hiệu quả của một số giải pháp can thiệp rối loạn tăng động giảm chú ý ở trẻ em từ 4 đến 11 tuổi tại Bắc Ninh.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh	Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, xác định tỷ lệ tăng động giảm chú ý ở trẻ em từ 4 đến 11 tuổi trên địa bàn tỉnh; mô tả đặc điểm lâm sàng và các yếu tố liên quan đến nhóm trẻ em mắc rối loạn tăng động giảm chú ý trên địa bàn tỉnh hiện nay.</li> <li>- Đánh giá hiệu quả một số giải pháp can thiệp đến bệnh rối loạn tăng động giảm chú ý ở trẻ em từ 4 đến 11 tuổi tại Bắc Ninh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy mô: Tại thành phố Bắc Ninh;</li> <li>- Thời gian thực hiện: 27 tháng</li> </ul>	800	500	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ CSDL về thực trạng tăng động giảm chú ý ở trẻ em từ 4 đến 11 tuổi trên địa bàn tỉnh; xác định được đặc điểm lâm sàng và các yếu tố liên quan đến nhóm trẻ em mắc rối loạn tăng động giảm chú ý trên địa bàn tỉnh hiện nay.</li> <li>- Các giải pháp can thiệp đến bệnh rối loạn tăng động giảm chú ý ở trẻ em từ 4 đến 11 tuổi tại Bắc Ninh.</li> <li>- Vốn SNKH: 800tr/đ            + Năm 2018: 500tr/đ            + Năm 2019: 300tr/đ</li> </ul>



TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan đề xuất (đặt hàng)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Nội dung, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm tạo ra	Quy mô, địa chỉ áp dụng và thời gian thực hiện	Kinh phí (tr/đ)		Dự kiến hiệu quả đạt được
						Tổng số	Từ vốn SNKH 2018	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi, mô bệnh học và các dấu ấn miễn dịch BRAF, CK20, P53, Ki67 của các bệnh nhân polyp đại trực tràng tại Bệnh viện Quân y 110.	Bệnh viện Quân y 110 -Đại học Y Dược-Đại học Thái Nguyên phối hợp	Giao Bệnh viện Quân y 110 thực hiện	- Nghiên cứu, đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi bệnh nhân polyp đại trực tràng được điều trị cắt polyp qua nội soi tại Bệnh viện Quân y 110. - Đánh giá hiệu quả và một số yếu tố liên quan giữa kết quả bóc lột dấu ấn miễn dịch BRAF, P53, Ki67 với đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi, mô bệnh học ở các bệnh nhân polyp đại trực tràng tại Bệnh viện Quân y 110.	- Quy mô: 80 bệnh nhân tại Bệnh viện Quân y 110; - Thời gian thực hiện: 27 tháng	800	500	Ứng dụng thành công kỹ thuật nội soi đại trực tràng toàn bộ bằng ống mềm trong chẩn đoán bệnh lý; Đồng thời triển khai hiệu quả kỹ thuật sinh tiết, cắt polyp đại trực tràng bằng sóng cao tần qua nội soi trong điều trị bệnh nhân polyp đại trực tràng tại Bệnh viện Quân y 110. - Vốn SNKH: 800tr/đ + Năm 2018: 500tr/đ + Năm 2019: 300tr/đ
4	Ứng dụng kỹ thuật điều trị bệnh lõ tuyến cổ tử cung (CTC) bằng phẫu thuật cắt LEEP tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh.	Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình Bắc Ninh	Giao Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bắc Ninh thực hiện	- Nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật điều trị bệnh lõ tuyến cổ tử cung (CTC) bằng phẫu thuật cắt LEEP tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh; nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố liên quan trong điều trị bệnh lõ tuyến cổ tử cung (CTC) bằng phẫu thuật cắt LEEP. - Đánh giá hiệu quả và một số tai biến, biến chứng của kỹ thuật điều trị bệnh lõ tuyến cổ tử cung (CTC) bằng phẫu thuật cắt LEEP tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh.	- Quy mô: 105 bệnh nhân tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh; - Thời gian thực hiện: 15 tháng	350	350	Ứng dụng thành công kỹ thuật điều trị bệnh lõ tuyến cổ tử cung (CTC) bằng phẫu thuật cắt LEEP tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh; nâng cao hiệu quả điều trị, giảm chi phí và thời gian điều trị, góp phần nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ trên địa bàn tỉnh.



**DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN NGHIÊN CỨU KH&CN CHUYÊN TIẾP ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH NĂM 2018**  
(Kèm theo Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

TT	Tên chương trình, đề tài, dự án	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Dự kiến kết quả đạt được	Bắt đầu - kết thúc	Kinh phí (Tr/đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Di sản văn hóa-bộ văn khố về sách thuộc của Hải Thượng Lãn Ông ở Bắc Ninh và giá trị của nó trong xã hội đương đại.	Bảo tàng Bắc Ninh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, phân loại và sắp xếp hệ thống văn khố về sách thuộc theo những tiêu đề nội dung, ý nghĩa lịch sử của bộ văn khố.</li> <li>- Đề xuất giải pháp khoa học và pháp lý để bảo tồn, khai thác và phát huy hiệu quả bộ văn khố về sách thuộc của Hải Thượng Lãn Ông trong ngành y được hiện nay.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ CSDL số hóa toàn bộ hệ thống văn khố về sách thuộc của Hải Thượng Lãn Ông tại Bảo tàng tỉnh.</li> <li>- Các giải pháp khoa học và pháp lý để bảo tồn, khai thác và phát huy tác dụng của bộ văn khố về sách thuộc trong ngành y được hiện nay.</li> </ul>	3/2017 - 4/2019	200	Kinh phí: 500tr/đ + Năm 2017: đã cấp 300tr/đ + Năm 2018: 200tr/đ
2	Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp, góp phần xây dựng thành công nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng phát triển nông nghiệp nông thôn, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu về thực trạng sử dụng vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới.</li> </ul>	5/2017 - 4/2019	200	Kinh phí: 700tr/đ + Năm 2017: đã cấp 500tr/đ + Năm 2018: 200tr/đ





TT	Tên chương trình, đề tài, dự án	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Dự kiến kết quả đạt được	Bắt đầu - kết thúc	Kinh phí (Tr/đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3	Xây dựng và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh Trung học cơ sở theo hướng tiếp cận phát triển năng lực đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.	Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận, thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh Trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực.</li> <li>- Xây dựng chương trình và mô hình mẫu chủ điểm hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh Trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu, số liệu về thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh Trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.</li> <li>- Chương trình và mô hình mẫu chủ điểm hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh Trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.</li> </ul>	3/2017-4/2019	300	Kinh phí: 900tr/đ + Năm 2017: đã cấp 600tr/đ + Năm 2018: 300tr/đ
4	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến kinh tế - xã hội của tỉnh thời gian qua và giải pháp tăng cường thu hút, nâng cao hiệu quả sử dụng FDI trong bối cảnh mới.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, phân tích và đánh giá tác động của FDI đến kinh tế - xã hội của tỉnh thời gian qua và trong bối cảnh mới hiện nay; xây dựng các mô hình kinh tế lượng để đánh giá tác động đầu tư trực tiếp nước ngoài đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.</li> <li>- Đề xuất các định hướng và hệ thống các giải pháp nhằm thu hút, phát huy hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn FDI trên địa bàn tỉnh hiện nay.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở dữ liệu về thực trạng và các yếu tố tác động của FDI đến tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh thời gian qua và trong bối cảnh mới hiện nay; mô hình kinh tế lượng để đánh giá tác động đầu tư trực tiếp nước ngoài đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.</li> <li>- Các định hướng và hệ thống các giải pháp nhằm thu hút, phát huy hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn FDI trên địa bàn tỉnh hiện nay.</li> </ul>	3/2017-4/2019	300	Kinh phí: 900tr/đ + Năm 2017: đã cấp 600tr/đ + Năm 2018: 300tr/đ



TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Nội dung, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm tạo ra	Quy mô và địa chỉ áp dụng	Bắt đầu - kết thúc	Kinh phí (Tr/đ)	Dự kiến hiệu quả đạt được
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
5	Nghiên cứu sự lưu hành bệnh tiên mao trùng trên đàn trâu, bò của tỉnh, ứng dụng kỹ thuật GPS và GIS xây dựng bản đồ dịch tễ, để xuất biện pháp phòng chống bệnh hiệu quả trên địa bàn tỉnh.	Trường Đại học Nông Lâm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu sự lưu hành bệnh tiên mao trùng trên đàn trâu, bò trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Đề xuất và thử nghiệm các phác đồ điều trị hiệu quả trong phòng chống bệnh tiên mao trùng phù hợp trên địa bàn tỉnh; xây dựng bản đồ dịch tễ bệnh tiên mao trùng bằng kỹ thuật GPS, GIS ở tỉnh.</li> </ul>	Quy mô, địa chỉ áp dụng: Trên địa bàn tỉnh.	5/2017-4/2020	Đã cấp	Bộ CSĐL về tình hình lưu hành bệnh tiên mao trùng ở đàn trâu, bò trên địa bàn tỉnh; Bản đồ dịch tễ bệnh tiên mao trùng ở đàn trâu, bò trên địa bàn tỉnh; Xác định phác đồ điều trị dịch bệnh đạt hiệu quả cao. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn SNKH: 800 tr/đ</li> <li>+ Năm 2017: đã cấp 400 tr/đ</li> <li>+ Năm 2018: đã cấp 300 tr/đ</li> <li>+ Năm 2019: 100 tr/đ</li> </ul>
6	Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật để xây dựng mô hình sản xuất luân canh, chế biến và bảo quản một số sản phẩm nông sản mới (đậu tương rau, ngô ngọt,...) tại các vùng đất bãi ven để phục vụ xuất khẩu tại Bắc Ninh.	Công ty Cổ phần chế biến rau quả thực phẩm lạnh đông VPM	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định bộ giống chất lượng tốt (đậu tương rau, ngô ngọt,...) thích hợp cho sản xuất luân canh trên vùng đất bãi ven để; đánh giá khả năng sinh trưởng và phát triển của một số loại rau mới thích hợp trong điều kiện canh tác luân canh tại các vùng đất bãi ven để trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Xây dựng mô hình sản xuất luân canh, chế biến và bảo quản (đậu tương rau, ngô ngọt,...) tại các vùng đất bãi ven để trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện quy trình sản xuất, sơ chế và bảo quản một số sản phẩm nông sản (đậu tương rau, ngô ngọt,...) theo hướng VietGAP nhằm nâng cao năng suất, chất lượng phục vụ xuất khẩu.</li> </ul>	Quy mô, địa chỉ áp dụng: 35ha tại huyện Gia Bình, Lương Tài.	5/2017 - 4/2019	500	Xác định được bộ giống rau chất lượng tốt: 1-2 giống/chủng loại đạt năng suất, chất lượng và chống chịu sâu bệnh phù hợp sản xuất luân canh tại các vùng đất bãi ven để trên địa bàn tỉnh; quy trình sản xuất luân canh, sơ chế và bảo quản một số giống rau mới theo tiêu chuẩn VietGAP nhằm nâng cao năng suất, chất lượng phục vụ xuất khẩu. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn SNKH: 1.500 tr/đ</li> <li>+ Năm 2017: đã cấp 1.000 tr/đ</li> <li>+ Năm 2018: 500 tr/đ</li> <li>- Vốn khác: 500tr/đ</li> </ul>





TT	Tên đề tài, dự án (2)	Cơ quan chủ trì, phối hợp (3)	Nội dung, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm tạo ra (4)	Quy mô và địa chỉ áp dụng (5)	Bắt đầu - kết thúc (6)	Kinh phí (Tr/đ) (7)	Dự kiến hiệu quả đạt được (8)
7	Xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm giống cà chua đen chất lượng cao trên địa bàn tỉnh.	Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bắc Ninh	Phân tích, đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển và thích nghi của giống cà chua đen cho năng suất, chất lượng cao; xây dựng mô hình và hoàn thiện quy trình sản xuất cà chua đen chất lượng cao phù hợp với điều kiện của tỉnh.	Quy mô, địa chỉ áp dụng: 2000m <sup>2</sup> nhà lưới hiện đại và 1000m <sup>2</sup> ngoài tự nhiên có sử dụng hệ thống lưới đơn giản tại huyện Thụân Thành.	4/2017- 5/2019	200	Mô hình sản xuất cà chua đen có giá trị kinh tế cao; quy trình kỹ thuật sản xuất cà chua đen phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh. - Vốn SNKH: 800 tr/đ + Năm 2017: đã cấp 600tr/đ + Năm 2018: 200tr/đ - Vốn khác: 500 tr/đ
8	Nghiên cứu, thiết kế và chuyển giao hệ thống công nghệ bảo quản nông sản (khoai tây giống, khoai tây thương phẩm, cà rốt,...) bằng công nghệ kiểm soát môi trường trên địa bàn huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.	Công ty Cổ phần GVA	- Khảo sát, đánh giá hiện trạng bảo quản nông sản (khoai tây giống, khoai tây thương phẩm, cà rốt,...) trên địa bàn tỉnh hiện nay; phân tích, đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, nồng độ CO <sub>2</sub> tới khoai tây, cà rốt trong thời gian bảo quản. - Nghiên cứu quy trình công nghệ bảo quản nông sản (quy mô bảo quản từ 1500-1800 tấn, thời gian bảo quản từ 9 tháng - 1 năm, tỷ lệ hao hụt thấp từ 2-5%, bảo đảm chất lượng đinh dưỡng, hình thức và màu sắc của sản phẩm) bằng công nghệ kiểm soát môi trường tại huyện Quế Võ.	Quy mô, địa chỉ áp dụng: 1500m <sup>2</sup> tại huyện Quế Võ.	5/2017- 4/2019	3.500	- Bảo cáo phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới sự ức chế mầm bệnh, các biến đổi vật lý, sinh hóa, cảm quan của khoai tây, cà rốt trong quá trình bảo quản sử dụng công nghệ kiểm soát môi trường. - Mô hình bảo quản (khoai tây giống, khoai tây thương phẩm, cà rốt,...) quy mô từ 1500 - 1800 tấn; quy trình bảo quản bằng công nghệ kiểm soát môi trường. - Vốn SNKH: 7.000 tr/đ + Năm 2017: đã cấp 3.500 tr/đ + Năm 2018: 3.500 tr/đ - Vốn khác: 4.000tr/đ



TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Nội dung, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm tạo ra	Quy mô và địa chỉ áp dụng	Bắt đầu - kết thúc	Kinh phí (Tr/đ)	Dự kiến hiệu quả đạt được
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
9	Nghiên cứu xây dựng mô hình sản xuất lúa nếp cái Hoa vàng thương phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh.	Trung tâm Khuyến Nông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát, đánh giá hiện trạng sản xuất lúa nếp của nông dân trong việc quản lý môi trường đồng ruộng; đề xuất những giải pháp tổ chức sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP.</li> <li>- Xây dựng mô hình sản xuất lúa nếp cái Hoa vàng thương phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP; đánh giá và cấp chứng nhận cho vùng sản xuất lúa nếp cái Hoa vàng theo tiêu chuẩn VietGAP.</li> </ul>	Quy mô, địa chỉ áp dụng: 80ha tại thành phố Bắc Ninh, TX Từ Sơn, huyện Yên Phong và Gia Bình.	5/2017-02/2019	500	Mô hình sản xuất lúa nếp cái Hoa vàng theo tiêu chuẩn VietGAP quy mô 80ha/2 vụ/năm, năng suất đạt từ 45 - 60tạ/ha, chất lượng tốt, sạch sâu bệnh; quy trình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP, phù hợp điều kiện sinh thái tỉnh. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn SNKH: 1.000 tr/đ</li> <li>+ Năm 2017: đã cấp 500 tr/đ</li> <li>+ Năm 2018: 500 tr/đ</li> <li>- Vốn khác: 800tr/đ</li> </ul>
10	Áp dụng TBKT phục tráng, chọn lọc, nhân giống nhằm bảo tồn nguồn gen phát triển sản xuất giống gà Hồ thuần chủng trên địa bàn tỉnh.	Trung tâm Thông tin và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu đặc điểm sinh học, khả năng sinh trưởng, sinh sản của giống gà Hồ thuần chủng; phục tráng, chọn lọc nhằm bảo tồn nguồn gen phát triển sản xuất giống gà Hồ thuần chủng.</li> <li>- Xây dựng mô hình nhân giống và nuôi thương phẩm gà Hồ cho năng suất, chất lượng cao... bảo đảm cung cấp kịp thời nhu cầu về con giống cho nhân dân, phát triển quy mô tổng đàn theo hướng nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm.</li> </ul>	Quy mô, địa chỉ áp dụng: Tại huyện Thuận Thành và một số huyện trên địa bàn tỉnh.	4/2017-5/2020	Đã cấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ CSDL về đặc điểm sinh học, khả năng sinh trưởng, sinh sản của giống gà Hồ thuần chủng.</li> <li>- Mô hình chọn lọc, giữ gìn nguồn gen, thực hiện việc nhân giống gà Hồ thuần chủng; mô hình nuôi thương phẩm giống gà Hồ có giá trị kinh tế cao.</li> <li>- Vốn SNKH: 5.000 tr/đ</li> <li>+ Năm 2017: đã cấp 2.000 tr/đ</li> <li>+ Năm 2018: đã cấp 2.000 tr/đ</li> <li>+ Năm 2019: 1.000 tr/đ</li> <li>- Vốn khác: 1.000tr/đ</li> </ul>



TT	Tên đề tài, dự án (2)	Cơ quan chủ trì, phối hợp (3)	Nội dung, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm tạo ra (4)	Quy mô và địa chỉ áp dụng (5)	Bắt đầu - kết thúc (6)	Kinh phí (Tr/d)	Dự kiến hiệu quả đạt được (8)
(1)							
11	Ứng dụng đo áp lực nội sọ qua nhu mô não trong theo dõi điều trị bệnh nhân chấn thương sọ não nặng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh	- Nghiên cứu ứng dụng đo áp lực nội sọ qua nhu mô não trong theo dõi điều trị bệnh nhân chấn thương sọ não nặng tại bệnh viện Đa khoa tỉnh; nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân và một số yếu tố liên quan đến tăng áp lực nội sọ trên bệnh nhân chấn thương sọ não nặng. - Đánh giá hiệu quả kỹ thuật đo áp lực nội sọ qua nhu mô não trong theo dõi điều trị bệnh nhân chấn thương sọ não nặng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.	Quy mô, địa chỉ áp dụng: Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh;	4/2017- 5/2019	200	Ứng dụng thành công kỹ thuật đo áp lực nội sọ cho bệnh nhân chấn thương sọ não nặng sẽ giúp các bác sĩ trong việc chẩn đoán chính xác tình trạng của bệnh nhân và đưa ra các chỉ định điều trị phù hợp nhất, từ đó tăng tỷ lệ sống sót, giảm tỷ lệ tử vong và giảm di chứng nặng sau chấn thương. - Vốn SNKH: 600 tr/d + Năm 2017: đã cấp 400tr/d + Năm 2018: 200tr/d
12	Nghiên cứu bước đầu kết quả điều trị sỏi ống mật chủ bằng kỹ thuật nội soi mật tụy ngược dòng tại Bệnh viện Quân y 110.	Bệnh viện Quân y 110	- Nghiên cứu một số đặc điểm bệnh lý sỏi ống mật chủ bằng kỹ thuật nội soi mật tụy ngược dòng tại Bệnh viện Quân y 110. - Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi điều trị lấy sỏi ống mật chủ bằng kỹ thuật nội soi mật tụy ngược dòng. Xác định một số yếu tố liên quan đến kết quả điều trị.	Quy mô, địa chỉ áp dụng: Tại Bệnh viện Quân y 110	4/2017- 5/2019	200	Ứng dụng thành công và chuyển giao kỹ thuật mô nội soi điều trị lấy sỏi ống mật chủ qua nội soi chụp mật tụy ngược dòng tại bệnh viện Quân y 110; nâng cao hiệu quả điều trị, nâng cao tỉ lệ bệnh nhân khỏi bệnh, giảm thời gian điều trị. - Vốn SNKH: 500 tr/d + Năm 2017: đã cấp 300tr/d + Năm 2018: 200tr/d
<b>Cộng</b>						<b>6.100</b>	



**DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN, MIỀN NÚI,  
VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN 2016-2025**  
**ĐOÌ ỨNG VỐN SỰ NGHIỆP KH&CN ĐỊA PHƯƠNG ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH NĂM 2018**  
(Kèm theo Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	Kinh phí (Tr/đ)		(10)
							Tổng số	Từ vốn SNKH 2018	
TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Nguồn gốc dự án	Nội dung, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm tạo ra	Quy mô và địa chỉ áp dụng	Bắt đầu-kết thúc			Dự kiến hiệu quả đạt được
1	Xây dựng mô hình công nghệ khí canh sản xuất củ giống khoai tây sạch bệnh tại huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.	-Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. -Viện Sinh Nông học Nghề, Học Viện Nông nghiệp Việt Nam	Dự án cấp nhà nước thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN thúc đẩy phát triển KH-XH nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025, bắt đầu thực hiện từ năm 2018	- Chuyển giao quy trình kỹ thuật sản xuất giống khoai tây sạch bệnh bằng công nghệ khí canh, phù hợp với Bắc Ninh. - Xây dựng các mô hình: Sản xuất củ mini trong nhà lưới đạt chất lượng giống siêu nguyên chủng; sản xuất giống khoai tây xác nhận sạch bệnh; sản xuất khoai tây hàng hóa từ nguồn giống của dự án. - Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ; nhà khí canh sản xuất giống sạch bệnh; kho lạnh bảo quản giống. - Đào tạo kỹ thuật viên; tập huấn cho người dân.	-Quy mô + 04 mô hình sx: 800m <sup>2</sup> nhân giống; 4.000m <sup>2</sup> nhà màng sx giống siêu nguyên chủng; 10ha sx giống nguyên chủng; 30ha sx giống xác nhận; + 01 mô hình kho lạnh bảo quản 50 tấn giống. -Địa chỉ: trên địa bàn huyện Quế Võ	3 năm bắt đầu từ năm 2018	12.500	1.000	- Các quy trình công nghệ sản xuất khoai tây giống sạch bệnh từ cấp giống gốc đến cấp giống xác nhận được tổ chức chủ trì tiếp thu làm chủ và nhân rộng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. - Các mô hình sản xuất giống củ giả thành giống của dự án có giá thành giảm 20 - 25%, tăng hiệu quả kinh tế 15 - 20% so với giống nhập khẩu: + Mô hình nhân giống bằng công nghệ khí canh: diện tích 800m <sup>2</sup> sản xuất được 900.000 - 1.000.000 củ giống/3 vụ; + Mô hình sản xuất củ giống siêu nguyên chủng diện tích nhà màng 4000 m <sup>2</sup> sản xuất được 750.000 củ giống siêu nguyên chủng; + Mô hình sản xuất giống khoai tây nguyên chủng, quy mô 10 ha, sản lượng tối thiểu 100 tấn củ giống đạt tiêu chuẩn QCVN 01-52-2011/TTBNNPNT; + Mô hình sản xuất giống khoai tây xác nhận sạch bệnh ngoài đồng ruộng cách ly; quy mô 30 ha, năng suất tối thiểu 12 tấn/ha. + Mô hình kho lạnh bảo quản 50 tấn giống. - Đào tạo được 10 cán bộ kỹ thuật, tập huấn 100 lượt người dân. - Tổng vốn: 12.500tr/đ + Vốn SNKH TW: 4.500 tr/đ + Vốn SNKH địa phương: 1.000 tr/đ + Vốn khác: 7.000tr/đ



**DANH MỤC CÁC HOẠT ĐỘNG HỘI THẢO KHOA HỌC, XÂY DỰNG MÔ HÌNH CHUYÊN GIAO KỸ THUẬT, TẬP HUẤN KHKT, THI TÍN HỌC TRẺ, ĐIỀU TRA KHẢO SÁT, TỔNG KẾT THỰC TIỄN... CÁC VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH NĂM 2018**  
(Kèm theo Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 28 tháng 08 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Kinh phí (Tr/dồng)	Thời gian thực hiện	Chi chú
	Hội thảo khoa học		680		
1	Giải pháp nâng cao chất lượng công tác nắm bắt, tập hợp, phản ánh tình hình nhân dân và dư luận xã hội.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Ninh	50	2018	
2	Đổi mới và phát triển hoạt động đối ngoại nhân dân trong thời kỳ hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh.	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bắc Ninh	50	2018	
3	Nâng cao tính chiến đấu của Báo Đảng địa phương, đấu tranh chống các quan điểm, tư tưởng sai trái và những tiêu cực xã hội.	Báo Bắc Ninh	50	2018	
4	Công tác khuyến học tỉnh Bắc Ninh qua mô hình Gia đình học tập.	Hội Khuyến học tỉnh Bắc Ninh	60	2018	
5	Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn hiện nay.	Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ	50	2018	
6	Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giám sát bếp ăn tập thể của tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Ninh	50	2018	
7	Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở tỉnh Bắc Ninh.	Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Ninh	70	2018	
8	Cơ hội và thách thức đối với phát triển kinh tế trang trại, gia trại hiệu quả và bền vững trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay.	Hội Nông dân tỉnh Bắc Ninh	60	2018	





9	Nâng cao hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 trong các cơ quan hành chính, Nhà nước tỉnh Bắc Ninh.	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	50	2018
10	Phát triển mô hình "mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Bắc Ninh", giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030.	Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh	60	2018
11	Giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai mô hình "Làng 3 sạch" góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Bắc Ninh	70	2018
12	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công trên địa bàn tỉnh.	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh	60	2018
II	<b>Tập huấn KHKT, Hội thi tin học, điều tra, khảo sát,...</b>		860	
1	Tổ chức tập huấn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho đoàn viên thanh niên tỉnh Bắc Ninh.	Tỉnh Đoàn Bắc Ninh	100	2018
2	Tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học - kỹ thuật và công nghệ cho hội viên nông dân tỉnh Bắc Ninh.	Hội Nông dân tỉnh Bắc Ninh	200	2018
3	Tổ chức Hội thi tin học trẻ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XIII, năm 2018.	Tỉnh Đoàn Bắc Ninh	200	2018
4	Điều tra, khảo sát đánh giá kiến thức, thái độ và tỷ lệ tuân thủ rửa tay, phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện của các thầy thuốc trẻ trong các Bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh.	Hội thầy thuốc trẻ tỉnh Bắc Ninh	160	2018
5	Tổ chức tập huấn kỹ năng cơ bản nâng cao năng lực tiếp cận đổi mới và chuyển giao công nghệ trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Ninh.	Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Ninh	200	2018
III	<b>Xây dựng các mô hình áp dụng, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật phục vụ sản xuất trên địa bàn tỉnh</b>		1.990	
1	Xây dựng mô hình trồng cây mướp bằng giá thể áp dụng phương pháp tưới dinh dưỡng nhỏ giọt tại huyện Quế Võ (Quy mô 0,5ha trên địa bàn huyện Quế Võ).	Trạm Khuyến nông huyện Quế Võ	220	2018



2	Xây dựng mô hình trồng dưa lưới áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt cho hiệu quả kinh tế cao tại huyện Quế Võ.	Trạm Khuyến nông huyện Quế Võ	200	2018	Quy mô 0,5ha trên địa bàn huyện Quế Võ
3	Xây dựng mô hình ứng dụng một số chế phẩm sinh học mới nhằm cải tạo đất, hạn chế bệnh héo xanh, thối thân cho cây bí xanh tại xã Phú Hòa.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lương Tài	200	2018	Quy mô 04ha trên địa bàn huyện Lương Tài
4	Xây dựng mô hình sử dụng chế phẩm phân bón hữu cơ vi sinh nhằm cải tạo đất, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây tỏi tại xã An Thịnh.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lương Tài	220	2018	Quy mô 05ha trên địa bàn huyện Lương Tài
5	Xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi theo quy mô hộ gia đình góp phần cải thiện môi trường và tạo sản phẩm phân hữu cơ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Gia Bình	210	2018	Quy mô 10 hộ chăn nuôi và xây dựng mô hình 03ha sản xuất rau màu sử dụng phân hữu cơ sinh học
6	Xây dựng mô hình nhóm liên kết nông dân tự nguyện trong sản xuất lúa theo hướng hàng hóa kết hợp bao tiêu sản phẩm tươi sau thu hoạch tại huyện Gia Bình.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Gia Bình	220	2018	Quy mô 30ha trên địa bàn huyện Gia Bình
7	Xây dựng mô hình nuôi cá Chình hoa thương phẩm trong ao đất tại thị xã Từ Sơn.	Công ty TNHH giống thủy sản Cường Dung	250	2018	Quy mô 1.000m <sup>2</sup> tại thị xã Từ Sơn
8	Xây dựng mô hình áp dụng chế phẩm nấm xanh, nấm trắng phòng trừ sâu bệnh hại rau tại huyện Thuận Thành.	Hợp tác xã Nông nghiệp Dịch vụ Nghĩa Đạo (Xã Nghĩa Đạo, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh)	240	2018	Quy mô 10ha, hiệu quả kinh tế tăng từ 20-30%
9	Xây dựng mô hình thí điểm sử dụng bả diệt chuột sinh học trên diện tích trồng lúa và khu vực dân cư lân cận tại huyện Yên Phong.	Hợp tác xã Nông nghiệp thôn Cầu Gạo (Xã Yên Phú, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh)	230	2018	Quy mô 100ha trên đất trồng lúa 2 vụ
<b>Tổng (I+II+III)</b>			<b>3.530</b>		



**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CHO HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP KH&CN NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 28 tháng 07 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)



TT	Nội dung chi	Tổng số (Triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)			Ghi chú
			Ngân sách SNKH TW	Ngân sách SNKH địa phương	Nguồn khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<b>NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KH&amp;CN:</b>	<b>61.353</b>	<b>4.500</b>	<b>31.003</b>	<b>17.050</b>	<b>8.800</b>
<b>I</b>	<b>Chi cho nghiên cứu, ứng dụng, phổ biến KHKT:</b>	<b>56.530</b>	<b>4.500</b>	<b>26.180</b>	<b>17.050</b>	<b>8.800</b>
1	Chi các nhiệm vụ KH&H&NV và điều tra cơ bản, hội thảo, tập huấn, xây dựng mô hình áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh,...	6.430		6.430		
2	Chi áp dụng các thành tựu KH&CN vào sản xuất và đời sống	30.400		12.650	10.050	Năm 2019 + 2020: 7.700
3	Chi các đề tài, dự án chuyên tiếp	7.200		6.100		Năm 2019: 1.100
4	Chi đối ứng dự án thuộc Chương trình NTMN của Bộ KH&CN	12.500	4.500	1.000	7.000	
<b>II</b>	<b>Dự phòng (để chi đối ứng cho Đề án xây dựng, quản lý và quảng bá thương hiệu cho một số sản phẩm nông nghiệp và làng nghề của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018-2020 và các nhiệm vụ phát sinh theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh).</b>	<b>4.823</b>		4.823		

Ghi chú:

- Thời gian thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có hiệu lực kể từ ngày ký Hợp đồng;
- Các đơn vị được thụ hưởng tài sản là sản phẩm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN bằng nguồn NSNN phải ghi tăng tài sản, quản lý và theo dõi trong sổ sách kế toán của đơn vị.